TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **119**/2018/HSST Ngày: 17/8/2018	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Nguyễn Sơn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Tạ Quang Hiên; ông Nguyễn Ngọc Quang;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/HS-QĐ ngày 07/8/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Tổ 14, phường Mường T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; Nơi ở: Tổ 6, phường Tân Thanh, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Hoàng Văn Ng, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ: Thái Thu Th, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án số 88/2015/HSST.

Tiền sự: Không.

Danh bản, chỉ bản số 215 lập ngày 11/6/2018 tại Công an quận B.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1994; NKTT: Số 3, ngách 218/54, đường Lạc Long Q, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/5/2018, Hoàng Văn L đang điều khiển xe mô tô Honda Wave alpha BKS: 29D1-0211 đi trên đường Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội thì nhận được điện thoại và tin nhắn của Đỗ Minh Đ hỏi mua của L "pack 5" (tức là mua gói ma túy cần sa với giá 500.000 đồng). Khi đó, L đang có sẵn một gói ma túy cần sa trong túi quần nên đồng ý bán cho Đ và hẹn Đ đến khu vực cổng trường Đại học Công Nghiệp để giao dịch mua bán ma túy.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe Honda Wave alpha BKS 29D1-621.11 đến cổng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ở Nguyên Xá 3, phường Minh Khai, quận B, Hà Nội gặp Đ. Khi gặp nhau, Đ đưa cho L 500.000 đồng tiền mua ma túy cần sa. L cầm tiền ở tay phải và chưa kịp giao cần sa cho Đ thì bị Cơ quan Công an phường M bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn L gồm: 01 túi nilong màu trắng kích thước (10x15)cm bên trong có chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ màu hồng, số sim 0929.009.298; 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh – bạc – đen, BKS: 29D1-02111, SM: 5189656, SK: 189507 và 2.100.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam.

Thu giữ của Đỗ Minh Đ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 1202, máy lắp sim số 0163.926.0480.

Ngày 22/5/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra quyết định số 302 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội giám định ma túy đã thu giữ của Hoàng Văn L.

Tại kết luận giám định số 4939/KLGĐ- PC54 ngày 29/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Thảo mộc khô bên trong túi 01 túi nilong (thu giữ của Hoàng Văn L) là Cần sa, khối lượng 13.135 gam"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 4939/KLGĐ- PC54 ngày 29/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội.

Về nguồn gốc gói ma túy Cần sa L khai: Ngày 19/5/2018, L đã mua gói cần sa đó của một người đàn ông, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch ở số 915 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với giá

300.000 đồng để về sử dụng, nhưng L chưa kịp sử dụng thì Đ hỏi mua với giá 500.000 đồng nên L đồng ý bán để lấy tiền chênh lệch 200.000 đồng.

Ngày 23/5/2018 cơ quan điều tra đã dẫn giải đối tượng Hoàng Văn L đến địa điểm L mua ma túy tại 915 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nhưng không xác định được nam thanh niên bán ma túy cần sa cho L nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với Đỗ Minh Đ mục đích ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy. Đ khai bản thân từ trước đến nay chưa sử dụng ma túy. Qua xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Đỗ Minh Đ cho kết quả âm tính (không sử dụng ma túy) nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Đỗ Minh Đ.

Đối với xe Honda Wave alpha màu xanh – bạc – đen, BKS 29D1-62111, SM 5189656, SK 189507 thu giữ của Hoàng Văn L. Quá xác minh thể hiện người đứng tên đăng ký xe là anh Đào Mạnh H; Địa chỉ: Số 51 ngõ Đỗ Thuận, Đê Tô Hoàng, phường Cầu D, quận HBT, Hà Nội, tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe vật chứng. Anh Đào Mạnh H khai: Khoảng tháng 01/2014 anh mua xe mới và đứng tên đăng ký chiếc xe máy trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng đầu năm 2018 anh H đã bán lại xe cho anh Hoàng Phú L, sinh năm 1981; HKTT: Số 140, đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Anh Hoàng Phú L khai: Sau khi anh mua lại xe mô tô của anh H anh đã bán xe cho chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1998; HKTT: Tổ 14, phường Mường Thanh, thành phố ĐBP, tỉnh Đ, là em gái của Hoàng Văn L. Hoàng Văn L và chị Ph đều khai khoảng ngày 17/5/2018 chị Ph có cho Hoàng Văn L mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị Ph không biết L sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy

Ngày 17/7/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 79 trao trả chiếc xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh – bạc – đen, BKS 29D1-62111 cho chị Ph. Chị Ph đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 02/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 88/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân thành

phố ĐBP, tỉnh Đ, nay chuyển thành tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án từ 50 tháng đến 54 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố các bị cáo Hoàng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Hoàng Văn L trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm đi cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Hồi 19 giờ 35 phút, ngày 22/5/2018, tại khu vực gần cổng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thuộc tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường M, quận B, Hà Nội, Hoàng Văn L đang có hành vi bán trái phép 13,135 gam ma túy cần sa cho đối tượng Đỗ Minh Đ thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Minh Đ với khối lượng là 13,135 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý, kiểm soát ma túy, chính sách phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ đối với con người, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, ma tuý còn làm tha hoá đạo đức, huỷ hoại sức khoẻ, nòi giống của người sử dụng nó, là nguyên nhân của nhiều căn bệnh nguy hiểm và nguyên nhân gây ra một loạt các tội phạm nguy hiểm khác, nên cần được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Ngày 28/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 22/5/2018 bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cần sa cho Đỗ Minh Đ. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên được tính là tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thể hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Mặt khác, bị cáo phạm tội trong trong thời gian thử thách của Bản án số 88/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh Đ, nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam, đồng thời tổng hợp vào hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ,cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện, không nghề nghiệp, vì thế, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo và anh Đỗ Minh Đ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Cần sa đã giám định; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus vỏ màu; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 và số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47;

Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để sung công quỹ hoặc trả lại cho bị cáo, người liên quan. Cụ thể:

+ Số ma túy đã thu giữ là chất gây nghiện nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ màu hồng, số sim: 0929.009.298 thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 1202, máy lắp sim số: 0163.926.0480 thu giữ của Đỗ Minh Đ là phương tiện Đ dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo. Trong đó có 500.000 đồng là tiền mua ma túy bị cáo vừa nhận của Đ nên cần tịch thu sung quỹ; Số tiền còn lại 1.600.000 đồng là tiền của cá nhận bị cáo, do lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.** Tổng hợp hình phạt **24 (Hai mươi bốn) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 88/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh Đ, nay chuyển thành hình phạt tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **51 (Năm mươi mốt) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 20/5/2015 đến ngày 28/9/2015.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của giám định viên Phạm Đình Đ và Hoàng Văn L;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng số sim 0929009298, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, bị vỡ mép màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen, số sim 01639260480, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền **500.000đ** *(Năm trăm nghìn đồng)*;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền **1.600.000đ** *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 141/18 ngày 02/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận B và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/8/2018)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an quận B;*
- *Chi cục THADS quận B;*
- *TT lý lịch-SởTư pháp Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS - VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà